

Số: 03/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 30 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương;

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty cho phù hợp theo các quy định của văn bản pháp luật hiện hành, các nội dung đề nghị sửa đổi theo phụ lục sửa đổi đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát; Ban TGD;
- Lưu: TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Nguyễn An Định

PHỤ LỤC

Sửa đổi, bổ sung Quy chế về quản trị nội bộ Công ty cổ phần May mặc Bình Dương

Quy chế sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Lý do/ tham chiếu
<p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Sửa đổi điểm m khoản 2:</p> <p>m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; - Tổ chức lại, giải thể Công ty; <p>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; - Tổ chức lại, giải thể Công ty; <p>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>Điều 3. Hội đồng quản trị Sửa đổi, bổ sung Điểm k khoản 4:</p> <p>k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm</p>	<p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo</p>	

<p>a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 6:</p> <p>c) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Hội đồng quản trị có thể bãi miễn, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của Luật chứng khoán.</p>	<p>quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Hội đồng quản trị có thể bãi miễn Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của Luật chứng khoán.</p>	
<p>Điều 5. Tổng Giám đốc</p> <p>1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung:</p> <p>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; - Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; 	<p>Điều 5. Tổng Giám đốc</p> <p>1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.</p> <p>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; - Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; 	

<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; - Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty. Kiến nghị mức tiền lương, thưởng và lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc và trình lên HĐQT xem xét quyết định; - Tuyển dụng lao động; - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. <p>Bổ sung các quyền sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu/ cấp phó của Người đứng đầu các phòng ban, Giám đốc xưởng/ Phó Giám đốc xưởng của Công ty; 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; - Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; - Tuyển dụng lao động; - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. 	
<p>Điều 12. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần May mặc Bình Dương bao gồm 12 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.</p>	<p>Điều 12. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần May mặc Bình Dương bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.</p>	